

Trường Đại học Việt Đức (VGU) thông báo tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2026 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề hoặc đang học lớp 12 tại các trường Trung học phổ thông, trung học nghề Việt Nam hoặc nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;
- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa bậc THPT theo quy định của pháp luật.
- Đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh trình độ đại học của VGU và Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nếu các thí sinh không thỏa các điều kiện trên, hoặc tốt nghiệp các trường THPT đặc thù, Trường sẽ tổ chức Hội đồng chuyên môn để đánh giá năng lực tương đương với THPT.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Khoa học Máy tính (CSE)	7480101	250
2	Kỹ thuật điện và Máy tính (ECE)	7520208	165
3	Kỹ thuật Cơ khí (MEN)	7520103	95
4	Kỹ thuật Quy trình Sản xuất Bền vững (SPE)	7510206	60
5	Kỹ thuật Cơ điện tử (MEC)	7520114	60
6	Kỹ thuật và Quản lý xây dựng (BCE)	7580201	60
7	Kiến trúc (ARC)	7580101	90
8	Kỹ thuật Giao thông Thông minh (SME)	7510104	60
9	Kỹ thuật Y sinh (BME)	7520212	30
10	Kinh tế học (BSE)	7310101	60
11	Quản trị Kinh doanh (BBA)	7340101	140
12	Tài chính và Kế toán (BFA)	7340202	95
13	Quản trị số và Kinh doanh Quốc tế (BDE)	7340122	30
Tổng cộng			1195

3. Phương thức tuyển sinh

VGU tuyển sinh theo 5 phương thức. Thí sinh được phép tham gia nhiều phương thức tuyển sinh nhưng phải tuân theo các mốc thời gian tuyển sinh và nhập học được quy định cho mỗi đợt tuyển sinh. Đối với thí sinh tham gia dự tuyển bằng nhiều phương thức, kết quả trúng tuyển và học bổng cho từng phương thức được xác định độc lập với nhau. Cụ thể:

Phương thức	Điều kiện xét tuyển	Thời gian Thi/ Xét tuyển
<p>Phương thức 1: TestAS</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thí sinh làm bài thi Digital TestAS (làm bài thi trên máy tính) được tổ chức tại VGU gồm một bài thi cơ bản (Core Test) và một bài thi kiến thức khối chuyên ngành (Subject-Specific Module). Bài thi kiến thức khối chuyên ngành được quy định như sau: Đối với ngành CSE: Bài thi về Toán học, Khoa học máy tính và Khoa học tự nhiên; Đối với các ngành ECE, MEN, SPE, MEC, BCE, ARC, SME, BME: Bài thi về Kỹ thuật; Đối với các ngành BFA, BBA, BSE, BDE: Bài thi về Kinh tế. Kết quả tổng hợp của bài thi Digital TestAS được xác định từ kết quả của hai bài thi thành phần theo tỉ lệ: Bài thi kiến thức cơ bản (Core Test) 40% và Bài thi kiến thức chuyên ngành (Subject-Specific Module) 60%. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày thi: 16/05/2026: Thí sinh nộp hồ sơ tại trang apply.vgu.edu.vn đến hết ngày 19/04/2026. Ngày thi 09/06/2026: Thí sinh nộp hồ sơ tại trang testas.de và apply.vgu.edu.vn đến hết ngày 29/05/2026.
<p>Phương thức 2: Kết quả học tập THPT</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT đối với các thí sinh tốt nghiệp các trường THPT tại Việt Nam trong năm tuyển sinh 2026. Để được xét tuyển thí sinh phải đáp ứng các điều kiện sau: Điểm trung bình môn Toán Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12 phải đạt ít nhất 7,00; Điểm tổng hợp, bao gồm điểm cộng thêm phải đạt ít nhất 7,00; 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ ngày 01/4/2026 đến ngày 14/07/2026.
<p>Phương thức 3: Tuyển thẳng</p>	<p>Xét tuyển thẳng đối với thí sinh có thành tích học tập xuất sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế các môn: Toán học, Vật lí, Hóa học, Tin học hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Châu Á Thái Bình Dương bậc THPT các môn Toán học, Vật lí, Tin học; Đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố các môn phù hợp với ngành đào tạo; Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự Hội thi khoa học, kỹ thuật quốc tế (ISEF) hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia Việt Nam. Kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đạt giải phải phù hợp với ngành đào tạo dự tuyển tại VGU; Các giải thưởng cấp quốc tế, quốc gia và tỉnh/thành phố nêu trên có hiệu lực trong vòng ba (03) năm kể từ thời điểm đạt giải. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đến ngày 14/07/2026.
<p>Phương thức 4: Chứng chỉ/ bằng tốt nghiệp THPT quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển đối với các thí sinh có Bằng/Chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế (IBD, AS/A-Level/IGCSE, WACE, SACE, GED...) hoặc chứng chỉ bài thi năng lực quốc tế (SAT, TestAS, ACT...) Bằng tốt nghiệp THPT quốc tế được công nhận theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học của VGU. 	

<p>Phương thức 5: Kết quả thi tốt nghiệp THPT</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển dựa vào tổng điểm 3 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển (khối xét tuyển) tương ứng được quy định cho từng ngành đào tạo. Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật do các trường đại học khác tổ chức để xét tuyển theo các tổ hợp môn liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ ngày 01/6/2026 đến ngày 14/7/2026.
--	--	--

Lưu ý: Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn thi (bắt buộc có môn Toán và Ngữ văn) kỳ thi tốt nghiệp THPT (hoặc kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026. Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT; thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT quốc tế và thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia.

4. Yêu cầu năng lực tiếng Anh đầu vào

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS học thuật từ 5.0 trở lên còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc tương đương (các chứng chỉ tiếng Anh tương đương được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 của Quy chế tuyển sinh đại học của VGU); hoặc
- Đạt ít nhất 75/100 bài thi tiếng Anh bao gồm 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết do VGU tổ chức (bài thi V-ETEST). Để dự tuyển các chương trình đào tạo của VGU trong năm tuyển sinh, thí sinh dự thi và có kết quả thi V-ETEST trong năm tuyển sinh; hoặc
- Điểm trung bình môn tiếng Anh ba năm THPT đạt từ 8,0 trở lên (thang điểm 10). Riêng đối với ngành BCE, điểm trung bình môn tiếng Anh ba năm THPT đạt từ 7,5 trở lên. Điều kiện này chỉ áp dụng cho Phương thức 2 và Phương thức 5.
- Các trường hợp sau đây được miễn yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào:
 - Thí sinh đến từ các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức theo danh sách tại Phụ lục 2 Quy chế tuyển sinh đại học của VGU;
 - Thí sinh tốt nghiệp các chương trình THPT quốc tế dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Thí sinh cần nộp văn bản của trường THPT cấp xác nhận chương trình được giảng dạy và kiểm tra, đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh.

5. Quy trình dự tuyển

Thí sinh cần hoàn thành đơn đăng ký và nộp các hồ sơ (bản mềm) tại hệ thống nộp đơn trực tuyến của VGU (<https://apply.vgu.edu.vn>) như sau:

- Căn cước công dân/ hộ chiếu;
- Chứng nhận tốt nghiệp THPT chính thức/ tạm thời (nếu có);
- Học bạ/ bảng điểm các năm học bậc THPT: Lớp 10, 11 và 12 (có xác nhận của trường THPT (yêu cầu đối với Phương thức 2, 4, 5);
- Chứng nhận giải thưởng hay minh chứng của thành tích đạt được (yêu cầu đối với Phương thức 3);
- Bảng tốt nghiệp THPT quốc tế hoặc chứng chỉ bài thi đánh giá khả năng học thuật quốc tế (yêu cầu đối với Phương thức 4);
- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (yêu cầu đối với thí sinh tốt nghiệp THPT Việt Nam nộp hồ sơ xét tuyển Phương thức 1, 2, 3, 4, 5);
- Chứng chỉ tiếng Anh hợp lệ (nếu có).

6. Học phí

6.1 Học phí một học kỳ đối với khóa tuyển năm 2026

Mức học phí mỗi học kỳ không đổi trong toàn bộ thời gian đào tạo tiêu chuẩn quy định cho một khóa tuyển. Mức học phí của các chương trình đào tạo áp dụng cho sinh viên khóa tuyển 2026 như sau:

Stt	Chương trình đào tạo	Mức học phí (Đồng)	
		Sinh viên Việt Nam	Sinh viên quốc tế

1	CSE	43.700.000	65.550.000
2	ECE	43.700.000	65.550.000
3	MEN	43.700.000	65.550.000
4	ARC	43.700.000	65.550.000
5	BCE	43.700.000	65.550.000
6	SME	43.700.000	65.550.000
7	SPE	43.700.000	65.550.000
8	BBA	46.600.000	69.900.000
9	BFA	46.600.000	69.900.000
10	MEC	43.700.000	65.550.000
11	BSE	46.600.000	69.900.000
12	BDE	46.600.000	69.900.000
13	BME	43.700.000	65.550.000

Sinh viên quốc tế đến từ các nước thu nhập trung bình và dưới trung bình đóng học phí chính khóa với mức học phí áp dụng cho sinh viên Việt Nam.

6.2 Lệ phí tuyển sinh

STT	Nội dung	Lệ phí (đồng)
1	Bài thi TestAS trên máy tính (Phương thức 1)	3.000.000
2	Bài thi tiếng Anh V-E TEST	1.000.000

Lệ phí đã nộp sẽ không được hoàn trả với bất kỳ lý do gì.

7. Học bổng

7.1 Học bổng tài năng cho năm học đầu tiên

- Phương thức 1:**

Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
Digital TestAS: Điểm tổng hợp từ 190 đến 200	Digital TestAS: Điểm tổng hợp từ 175 đến dưới 190	Digital TestAS: Điểm tổng hợp từ 150 đến dưới 175

- Phương thức 2:** Điểm tổng hợp 6 môn (bao gồm điểm cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh) và đạt được điều kiện tiếng Anh như sau:

Yêu cầu	Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
---------	-------------------------------	------------------------------	------------------------------

Điểm tổng hợp	Từ 9,0 trở lên	Từ 9,0 trở lên	Từ 9,0 trở lên
Tiếng Anh	IELTS 7.0 hoặc điểm trung bình tiếng Anh ba năm THPT đạt từ 9,5 đến 10,0	IELTS 6.5 hoặc điểm trung bình tiếng Anh ba năm THPT đạt từ 9,0 đến 9,4	IELTS 6.0 hoặc điểm trung bình tiếng Anh ba năm THPT đạt từ 8,5 đến 8,9

• **Phương thức 3:**

Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
<ul style="list-style-type: none"> • Giải Nhất cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố; • Thí sinh đăng ký vào các ngành CSE, ECE, MEN, SME, SPE, BCE, ARC, MEC, BME đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Khuyến khích trong Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học. • Thí sinh các ngành BFA, BBA, BSE, BDE đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Khuyến khích trong Kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp và Ngữ văn. • Thí sinh (không phân biệt quốc tịch) đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi Olympic Châu Á - Thái Bình Dương các môn Toán, Vật lý, Tin học. • Thí sinh (không phân biệt quốc tịch) là thành viên đội tuyển quốc gia tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học hoặc Hội thi khoa học, kỹ thuật quốc tế (ISEF). 	<p>Giải Nhì cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố;</p>	<p>Giải Ba, Khuyến khích cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố;</p>

• **Phương thức 4:**

Loại bài thi	Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
Chứng chỉ SAT	1451 - 1600	1361 - 1450	1280 - 1360
Chứng chỉ ACT	34 - 36	31 - 33	27 - 30
Chứng chỉ IBD	41 - 45	38 - 40	35 - 37
A-Level kết hợp với AS-Level hoặc IGCSE	3 môn A-Level với điểm trung bình từ 90%	3 môn A-Level với điểm trung bình từ 85% đến 89,9%	3 môn A-Level với điểm trung bình từ 80% đến 84,9%

Chứng chỉ WACE/SACE	3 môn ATAR với điểm trung bình kết hợp từ 90%	3 môn ATAR với điểm trung bình kết hợp từ 85% đến 89,9%	3 môn ATAR với điểm trung bình kết hợp từ 80% đến 84,9%
Paper-based TestAS (bài thi viết)	Từ 118 đến 130 điểm	Từ 115 đến dưới 118 điểm	Từ 110 đến dưới 115
Digital TestAS (bài thi trên máy tính)	Từ 190 đến 200 điểm	Từ 175 đến dưới 190 điểm	Từ 150 đến dưới 175 điểm
Chứng chỉ tốt nghiệp THPT GED	4 môn với điểm trung bình kết hợp từ 190 đến 200 điểm	4 môn với điểm trung bình kết hợp từ 180 đến dưới 190 điểm	-
Bằng/chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế được công nhận	Điểm trung bình (GPA) bằng tốt nghiệp THPT từ 93%	Điểm trung bình (GPA) bằng tốt nghiệp THPT từ 89 - 92,9%	Điểm trung bình (GPA) bằng tốt nghiệp THPT từ 85 - 88,9%

• **Phương thức 5:**

Yêu cầu	Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
Tổng điểm ba (3) môn thi tốt nghiệp THPT theo các tổ hợp môn trúng tuyển không bao gồm điểm ưu tiên.	27.01-30.00	26.01-27.00	24.00-26.00

7.2 Học bổng toàn phần cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc

Thí sinh có thành tích xuất sắc sau khi trúng tuyển và nhập học có thể nộp hồ sơ dự tuyển học bổng toàn phần trị giá 100% học phí 4 năm học sau khi hoàn tất thủ tục nhập học trong thời gian quy định. Nhà trường sẽ gửi thông báo chi tiết cho sinh viên trong tháng 9. Thí sinh nhập học cần thỏa các điều kiện sau:

Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hợp lệ tương đương IELTS học thuật 7.0; và đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- Được trao học bổng trị giá 100% học phí qua Phương thức 1 - TestAS; hoặc
- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Khuyến khích trong Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia hoặc kỳ thi Olympic Châu Á - Thái Bình Dương/Quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học và Tin học qua Phương thức 3; hoặc
- Có chứng chỉ bài thi năng lực quốc tế (SAT, ACT, IBD, A-level, WACE, TestAS...) với mức điểm nhận học bổng trị giá 100% học phí.

Ngoài ra, sinh viên có cơ hội được cấp học bổng tài năng, học bổng của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), học bổng của Tổ chức hỗ trợ các đại học thế giới (WUS), học bổng doanh nghiệp từ năm thứ 2 trở đi có thành tích học tập, hoạt động xã hội, hoạt động sinh viên xuất sắc.

7.3. Học bổng toàn phần cho sinh viên các nước Lào, Căm-pu-chia, Mi-an-ma

VGU cấp các suất học bổng toàn phần cho các thí sinh các nước Lào, Căm-pu-chia, Mi-an-ma trúng tuyển và có chứng chỉ IELTS học thuật 6.5 trở lên hoặc tương đương còn hiệu lực. Mỗi suất học bổng toàn phần trị giá 100% học phí của 8 học kỳ.

STT	Ngành đào tạo	Số lượng suất học bổng toàn phần		
		Căm-pu-chia	Lào	Mi-an-ma

1	CSE	2	2	2
2	ECE	2	2	2
3	MEN	2	2	2
4	ARC	2	2	2
5	BCE	2	2	2
6	SME	2	2	2
7	EPE	2	2	2
8	BBA	2	2	2
9	BFA	2	2	2
10	MEC	2	2	2
11	BSE	2	2	2
12	BDE	2	2	2
13	BME	2	2	2

8. Chính sách hỗ trợ giảm học phí

- Sinh viên Việt Nam là thân nhân của người có công với cách mạng, sinh viên khuyết tật, sinh viên thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, sinh viên người dân tộc thiểu số... được giảm học phí theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ;
- Sinh viên Việt Nam là giảng viên, nhân viên, vợ (chồng), anh (chị, em) và con ruột của giảng viên, nhân viên đang công tác tại VGU được giảm 25% học phí các năm học;
- Sinh viên Việt Nam có anh (chị, em) ruột đang theo học tại VGU (chỉ áp dụng cho sinh viên nhập học sau), sinh viên là giảng viên, nhân viên đang công tác trong ngành giáo dục (từ bậc tiểu học tới đại học) và con ruột của họ được giảm 5% học phí các năm học.

9. Thông tin liên hệ

Thông tin chi tiết về phương thức tuyển sinh, chương trình đào tạo, hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ, chính sách học phí, học bổng được công bố tại website <https://vgu.edu.vn/vi/admission> hoặc liên hệ:

- Phòng Tiếp thị và Tuyển sinh: Phòng 220, Tòa nhà Hành chính, Đường Vành Đai 4, Khu phố 4, Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Văn phòng Trường Đại học Việt Đức: Tòa nhà L'Mark Orchard Parkview (tầng 5), số 130-132 Hồng Hà, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0274 222 0990 - 0988 629 704 - 0988 54 52 54 - (028) 3820 2340
- Email: study@vgu.edu.vn